

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2021/HS-ST**

Ngày 06-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Thanh.

2. Bà Hoàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn K**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 04/9/1987, tại xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn B (đã chết); Con bà: Lê Thị Th, sinh năm: 1960; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2021, đến ngày 02/6/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

1. Bà Đàm Thị Nh, sinh năm: 1957. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm: 1956. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3- Anh Lê Văn D, sinh năm: 1985. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4- Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1995. Vắng mặt.

ĐKHKTT: Thôn M, xã S, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn V, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Những người chứng kiến:*

1- Bà Lê Thị Th, sinh năm: 1960. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2- Chị Ngô Thị T, sinh năm: 1980. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ 45 phút ngày 26/5/2021, trong quá trình tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực thôn V, xã L, huyện Yên Định, Công an xã L đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Lê Văn K (sinh ngày 04/9/1987, trú tại thôn V, xã L, huyện Yên Định), phát hiện ngay tại vị trí K đang đứng có 02 túi ni lông màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) được dặt ngay ở ổ khóa hộp điện. Khai thác nhanh tại chỗ, K khai nhận 02 túi ni lông có chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy, K vừa mua về để sử dụng, khi thấy lực lượng Công an đến, K đã dặt 02 túi ma túy vào ổ khóa hộp điện để tránh sự phát hiện. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn K về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong số ma túy trên.

Khám xét khẩn cấp phòng trọ số 2, tầng 2 nhà trọ của bà Đàm Thị Nhật ở thôn V, xã L, huyện Yên Định (nơi Lê Văn K thường xuyên ở) phát hiện, thu giữ 05 vỏ túi ni lông màu trắng, bên trong có bám dính các hạt tinh thể màu trắng, 01 bộ coóng, 01 cái khò, 01 bật lửa ga đã qua sử dụng. K khai đây là các dụng cụ K mua về để phục vụ cho việc sử dụng ma túy.

Tại các bản Kết luận giám định số 1791/PC09 và số 1792/PC09 ngày 01/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng trong 02 túi ni lông thu giữ khi bắt quả tang nêu trên là ma túy, có tổng khối lượng là 0,485 gam, loại Methamphetamine.

- Các hạt tinh thể màu trắng bám dính trong 05 vỏ túi ni lông thu giữ khi khám xét khẩn cấp nêu trên là ma túy, có tổng khối lượng là 0,004 gam, loại Methamphetamine.

Về nguồn gốc ma túy, K khai nhận: Đối với 02 túi ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang là K mua của một người đàn ông có tên là A ở thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa vào tối ngày 26/5/2021 tại khu vực Cầu Si, xã b, với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Đối với số ma túy bám dính trong 05 vỏ túi ni lông màu trắng là ma túy còn sót lại trong các vỏ túi K đã dùng trước đó. K mua số ma túy

này của một người nam giới không rõ danh tính, địa chỉ ở thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung.

Về những người bán ma túy, do K khai không quen biết, không rõ danh tính, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Quá trình điều tra, K khai nhận đã sử dụng điện thoại di động Oppo màu trắng để liên lạc mua ma túy với người đàn ông có tên là A vào tối ngày 26/5/2021, tuy nhiên sau khi mua được ma túy trên đường về K đã làm rơi điện thoại nên không thu giữ được. Ngoài ra, K còn khai nhận khi đi mua ma túy, K sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K3-7522 mượn của anh trai là Lê Văn Đô. Quá trình điều tra xác định anh Đô không biết việc K mượn xe mô tô để đi mua ma túy. Do đó, không cần thiết phải thu giữ, xử lý chiếc xe mô tô.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSÝĐ ngày 14/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố Lê Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt Lê Văn K từ 13 đến 15 tháng tù, thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành án. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 túi ni lông bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng kết quả giám định là ma túy Methamphetamine và 05 vỏ túi nilon, tất cả được đựng trong 02 phong bì niêm phong mẫu vật của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; tịch thu tiêu hủy 01 bộ coóng, 01 cái khò, 01 bật lửa ga. Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận, bị cáo Lê Văn K không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn K hoàn toàn thừa nhận: Vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 26/5/2021, tại thôn V, xã L, huyện Yên Định, bị cáo đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,485 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị Công an xã L kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo còn tàng trữ trái phép 0,004 gam ma túy loại Methamphetamine tại phòng trọ nơi bị cáo thường xuyên ở, đây là số ma túy còn sót lại trong túi ni lông sau khi bị cáo đã sử dụng. Tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ trái phép là 0,489 gam Methamphetamine.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết quả giám định ma túy cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận hành vi tàng trữ trái phép 0,489 gam Methamphetamine của bị cáo Lê Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, mới có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy đang diễn ra hết sức phức tạp trên địa bàn hiện nay.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội để

có ma túy sử dụng. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để trừng trị, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian từ bỏ ma túy. Tuy nhiên, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo K làm nghề tự do, thu nhập chỉ đủ ăn hằng ngày, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm toàn bộ bao gói mở niêm phong, 0,440 gam các hạt tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine và 05 vỏ túi ni lông, là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bộ coóng, 01 cái khò, 01 bật lửa ga, là vật bị cáo dùng sử dụng ma túy, liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn K **14 (Mười bốn)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/5/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn K.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong, 0,440 gam các hạt tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine và 05 vỏ túi ni lông. Tất cả các vật chứng này được đựng trong 02 phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Văn Cao và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 bộ coóng đã qua sử dụng.

- 01 cái khò đã qua sử dụng.

- 01 bật lửa ga đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo phiếu nhập kho số NK 041 ngày 16/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Dung

